

Số: 217/2021/QĐST- HNGĐ

B, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 352/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

HKTT và nơi ở: Số nhà 162, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố B, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Phạm Đình T, sinh năm 1991

HKTT: Số nhà 17, đường Thọ Vinh 8, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Số nhà 06, ngách 10, ngõ 170, đường Giáp Hải, phường Dĩnh kế, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm T Hưng, sinh ngày 17/3/2020.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này của anh T.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001148 ngày 28/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND phường Đình Kế, tp B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường